**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **THANH HÓA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHỮNG THAY ĐỔI**

**CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP 2020 SO VỚI LUẬT DANH NGHIỆP 2014**

**Đối với công ty cổ phần**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** |
| **1** | **Điều 114 LDN 2014- Điều 115 LDN 2020** Điều kiện để cổ đông hoặc nhóm cổ đông có một số quyền đặc biệt như: Khởi kiện hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ, yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ…trước đây phải là nắm giữ tỷ lệ cổ phần ít nhất 10% trong công ty và sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng; nay chỉ còn 1 điều kiện là nắm giữu 05% cổ phần, không cần nắm giữu 06 tháng, riêng việc đề cử người vào HĐQT, BKS vẫn giữ tỷ lệ 10% nhưng cho phép điều lệ qui định tỷ lệ nhỏ hơn |
| **2** | **Điều 116 LDN 2014- Điều 116 LDN 2020** Luật DN 2020 không cấm toàn bộ mà cho phép cổ phần ưu đãi biểu quyết có thể chuyển nhượng theo bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế |
| **3** | **Điều 115 LDN 2014- Điều 119 LDN 2020** Luật DN 2020 bổ sung qui định cổ đông có nghĩa vụ bảo mật các thông tin được công ty cung cấp, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình |
| **4** | **Điều 120 LDN 2014- Điều 121 LDN 2020** Luật DN 2020 bỏ qui định về trường hợp cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10 triệu đồng Việt Nam bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại thì trước khi đề nghị cấp cổ phiếu mới, phải đăng thông báo về việc mất, hư hỏng… trước 15 ngày |
| **5** | **Điều 135 LDN 2014- Điều 138 LDN 2020** Luật DN 2020 bổ sung ĐHĐCĐ có quyền ( Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số CP có quyền biểu quyết trỏ lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó |
| **6** | **Điều 136 LDN 2014- Điều 139 LDN 2020 ( cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ)** HĐQT quyết định gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ |
| **7** | **Điều 137 LDN 2014- Điều 141 LDN 2020 ( Danh sách CĐ có quyền dự họp)** Luật DN 2020 qui định thời gian lập DS cổ đông có quyền dự họp không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời (so với 05 ngày Luật DN 2014) |
| **8** | **Điều 139, 140 LDN 2014- Điều 143,144 LDN 2020** Luật DN 2020 bỏ qui định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do công ty phát hành mà chỉ cần đáp ứng các qui định của Bộ luật dân sự, do đó khi gửi giấy mời công ty không phải gửi kèm giấy ủy quyền. |
| **9** | **Điều 141,144 LDN 2014- Điều 145, 148 LDN 2020** Tỷ lệ cổ đông dự họp để đủ điều kiện tổ chức cuộc họp và tỷ lệ cổ đông dự họp để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ với một số nội dung thông thường và lấy ý kiến bằng văn bản được điều chỉnh từ 51% xuống còn trên 50% |
| **10** | **Điều 146 LDN 2014- Điều 150 LDN 2020 ( Biên bản họp ĐHĐCĐ)** Luật DN 2020 bổ sung trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký vầ có biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp |
| **11** | **Điều 149 LDN 2014- Điều 153 LDN 2020 Hội đồng quản trị** Luật DN 2020 qui định bất cứ cổ đông nào cũng có quyền yêu cầu khởi kiện hủy bỏ quyết định, nghị quyết của HQĐQT. Luật 2014 chỉ CĐ sở hữu CP liên tục trong vòng 01 năm |
| **12** |  **Điều 152 LDN 2014- Điều 156 LDN 2020** Luật DN 2020 bổ sung qui định chủ tịch HĐQT công ty đại chúng không được kiêm nhiệm Giám đốc, Tổng Giám đốc |
| **13** | **Điều 154 LDN 2014- Điều 158 LDN 2020 Biên bản họp HĐQT** Luật DN 2020 bổ sung qui định Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp, nhưng tất cả thành viên khác của HĐQT ký và có đầy đủ nội dung họp thì biên bản vẫn có hiệu lực |
| **14** | **Điều 162 LDN 2014- Điều 167 LDN 2020** Luật DN 2020 bổ sung trường hợp hợp đồng, giao dịch bắt buộc phải được ĐHĐCĐ thông qua dù giá trị giao dịch dưới 35 % tổng giá trị tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty gồm: Hợp đồng, giao dịch, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và cổ đông có sở hữu từ 51% CP có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó |
| **15** | **Điều 163 LDN 2014- Điều 168 LDN 2020 Ban kiểm soát** Luật DN 2020 qui định Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên nghành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên nghành có liên quan đến hoạt động SXKD của Doanh nghiệp |
| **16** | **Điều 170 LDN 2014- Điều 175 LDN 2020** Luật DN 2020 bổ dung thêm “ Báo cáo thẩm định của ban kiểm soát” HĐQT phải trình ĐHĐCĐ khi kết thúc năm tài chính |